



BẢN TIN THUẾ Số 4814 (Từ 08/12 - 13/12/2014)	Nội dung	Trang
	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ	1
	VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 17205/BTC-CST Ngày 26/11/2014	Trả lời vướng mắc về thời hạn kê khai khấu trừ đối với hóa đơn bỏ sót của Công ty TNHH Tùng Lâm.
Công văn 60283/CT-HTr Ngày 26/11/2014	Hướng dẫn về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với tài sản bàn giao chi nhánh.
Công văn 5298/TCT-TNCN Ngày 27/11/2014	Hướng dẫn về việc kê khai và nộp thuế TNCN đối với cổ đông góp vốn bằng phần vốn góp.
Công văn 60478/CT-HTr Ngày 27/11/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT.
Công văn 60675/CT-QLAC Ngày 28/11/2014	Hướng dẫn về việc sử dụng hóa đơn bán hàng hóa.
Công văn 5385/TCT-TNCN Ngày 02/12/2014	Hướng dẫn xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản tiền hỗ trợ ngừng việc cho người lao động.
Công văn 5392/TCT-CS Ngày 02/12/2014	Trả lời vướng mắc về hoàn thuế GTGT.
Công văn 5393/TCT-KK Ngày 02/12/2014	Hướng dẫn chuyển hồ sơ liên quan đến hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu nộp nhậm, nộp thừa.
Công văn 5411/TCT-TNCN Ngày 03/12/2014	Kế hoạch triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế.
Công văn 5455/TCT-CS Ngày 05/12/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT và TNDN.
Công văn 5463/TCT-CS Ngày 05/12/2014	Trả lời vướng mắc về xác định thuế suất thuế tài nguyên.
Công văn 5469/TCT-KK Ngày 05/12/2014	Hướng dẫn hoàn thuế GTGT đối với Đại sứ quán CHLB Đức.
Công văn 5471/TCT-CS Ngày 05/12/2014	Hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu theo phương thức giao hàng tại kho bên bán.
Công văn 5499/TCT-CS Ngày 09/12/2014	Hướng dẫn kê khai, nộp thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng bất động sản.
Công văn 5503/TCT-HTQT Ngày 09/12/2014	Hướng dẫn về việc áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hàn Quốc.
Công văn 5519/TCT-DNL Ngày 10/12/2014	Hướng dẫn vướng mắc về thuế TNDN.
Công văn 5522/TCT-CS Ngày 10/12/2014	Trả lời vướng mắc về thuế GTGT đối với các sản phẩm bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.



Công văn 17968/BTC-TCT
Ngày 10/12/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn về việc kê khai và nộp thuế TNCN đối với cổ đông góp vốn bằng phần vốn góp.

Công văn này hướng dẫn về việc kê khai và nộp thuế TNCN đối với cổ đông góp vốn bằng phần vốn góp. Theo đó, trường hợp cá nhân chuyển nhượng cổ phần và quyền mua cổ phần sở hữu tại Công ty A cho Công ty B thì cá nhân phải khai và nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn tại thời điểm giao dịch chuyển nhượng vốn hoàn thành.

Công văn 5298/TCT-TNCN
Ngày 27/11/2014

Trường hợp cá nhân góp vốn bằng cổ phần và quyền mua cổ phần cá nhân sở hữu tại Công ty A vào Công ty B thì cá nhân chưa phải khai và nộp thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn tại thời điểm góp vốn vào Công ty B. Khi chuyển nhượng vốn, giải thể Công ty B, cá nhân phải khai và nộp thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn đối với khoản thu nhập nhận được do góp vốn vào Công ty B và thu nhập nhận được từ việc chuyển nhượng phần vốn của cá nhân tại Công ty B.

Trả lời vướng mắc về hoàn thuế GTGT.

Công văn này hướng dẫn về hoàn thuế GTGT. Theo đó, Cơ quan thuế trong quá trình thực hiện kiểm tra trước hoàn thuế GTGT tại Công ty phát hiện 03 tài khoản ngoại tệ dùng để thanh toán thu tiền hàng xuất khẩu Công ty chưa đăng ký với cơ quan thuế, bao gồm các tài khoản số 907190760803, 907190760813, 907190760826 mở tại Ngân hàng. Việc thanh toán, thu tiền hàng xuất khẩu được Công ty thực hiện thanh toán qua ngân hàng theo quy định.

Công văn 5392/TCT-CS
Ngày 02/12/2014

Công ty đã đăng ký bổ sung với cơ quan thuế 03 tài khoản trên tại mẫu số 08-MST vào ngày 15/9/2014 sau ngày công bố quyết định kiểm tra thì Công ty bị xử phạt đối với hành vi chậm đăng ký tài khoản và được hoàn thuế GTGT nếu đáp ứng điều kiện hoàn thuế theo quy định.

Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT và TNDN.

Công văn này hướng dẫn về chính sách thuế GTGT và TNDN. Theo đó:

- Về thuế GTGT, phí và lệ phí:

Trường hợp Tổng công ty có các đơn vị thành viên trực thuộc sử dụng mã số thuế riêng đã đăng ký với các Cục Thuế địa phương thì các đơn vị trực thuộc kê khai, nộp thuế GTGT, phí và lệ phí tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị trực thuộc.

- Về thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Trường hợp Tổng công ty có các đơn vị hạch toán phụ thuộc thì Tổng công ty có trách nhiệm kê khai và nộp thuế TNDN tập trung tại trụ sở chính cả phần phát sinh tại đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Trường hợp Tổng công ty có các đơn vị hạch toán phụ thuộc mà các đơn vị này có hoạt động sản xuất thì phải phân bổ số thuế phải nộp ở nơi đơn vị đóng trụ sở chính và nơi có cơ sở sản xuất.

Công văn 5455/TCT-CS
Ngày 05/12/2014

Trường hợp Tổng công ty có các đơn vị hạch toán phụ thuộc hạch toán được doanh thu, chi phí, thu nhập chịu thuế hoặc các đơn vị hạch toán độc lập thì các đơn vị thực hiện kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.



Trả lời vướng mắc về thuế GTGT đối với các sản phẩm bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

**Công văn 5522/TCT-CS
Ngày 10/12/2014**

Hướng dẫn vướng mắc về thuế TNDN.

**Công văn 5519/TCT-DNL
Ngày 10/12/2014**

Công văn này hướng dẫn về thuế GTGT đối với các sản phẩm bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan. Theo đó, Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ có cung cấp một số sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng trong khu phi thuế quan (bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tai nạn cho xe ô tô, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới) thì:

Đối với dịch vụ bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tai nạn cho xe ô tô là tài sản của doanh nghiệp trong khu phi thuế quan nên đây là dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 09/2011/TT-BTC.

Đối với dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đây là dịch vụ bảo hiểm cho cá nhân không phải doanh nghiệp nên thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 09/2011/TT-BTC.

Công văn này hướng dẫn vướng mắc về thuế TNDN. Theo đó, trường hợp Công ty cử người lao động đi công tác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và giao cá nhân tự mua vé máy bay qua đại lý (giá trị dưới 20 triệu đồng/lần mua) có hóa đơn GTGT của đại lý bán vé máy bay, sau đó cá nhân về thanh toán lại với Công ty nếu Công ty có đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh khoản chi phí này phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh gồm: vé máy bay, thẻ lên máy bay (trường hợp thu hồi được thẻ), các giấy tờ liên quan đến việc điều động người lao động đi công tác có xác nhận của Công ty, quy định của Công ty cho phép người lao động tự thanh toán tiền vé máy bay, chứng từ thanh toán tiền vé của Công ty cho cá nhân mua vé kèm theo hóa đơn GTGT thì Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các hồ sơ, chứng từ nêu trên.